

PHÁP LUẬT QUỐC TẾ, LIÊN BANG ÚC, THỤY SĨ VÀ HỒNG KÔNG VỀ BIỆN PHÁP THU HỒI TÀI SẢN THAM NHƯNG THÔNG QUA KẾT ÁN HÌNH SỰ VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

LÊ TIẾN SINH*

Tóm tắt: Thu hồi tài sản thông qua kết án hình sự là biện pháp chính và phổ biến nhất nhằm thu hồi tài sản tham nhũng. Biện pháp này được ghi nhận trong pháp luật quốc tế, cũng như pháp luật của nhiều quốc gia, với cách tiếp cận đầy đủ của các quốc gia đã góp phần gia tăng hiệu quả của hoạt động này trên thực tiễn. Do đó, việc nghiên cứu tham khảo pháp luật quốc tế, cũng như kinh nghiệm lập pháp một số quốc gia về thủ tục thu hồi tài sản tham nhũng thông qua hình thức kết án hình sự nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam là cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Thu hồi tài sản; thu hồi thông qua kết án hình sự

Ngày nhận bài: 23/10/2024; Biên tập xong: 14/12/2024; Duyệt đăng: 23/5/2025

INTERNATIONAL LAW AND LAW OF THE FEDERATION OF AUSTRALIA, SWITZERLAND AND HONG KONG ON MEASURES TO CORRUPT PROPERTY RECOVERY THROUGH CRIMINAL CONVICTION AND SOME EXPERIENCES FOR VIETNAM

Abstract: Recovering assets through criminal convictions is the main and most common measure to corrupt property recovery. This measure is recognized in international law, as well as the laws of many countries, with each country's comprehensive approach contributing to increasing the effectiveness of this activity in practice. Therefore, it is necessary to refer to international law, as well as legislative experience of other countries on procedures to recover corrupt assets through criminal convictions in order to perfect the provisions of Vietnamese law, meeting practical requirements in the current period.

Keywords: Property recovery; recovery through criminal conviction

Received: Oct 23rd, 2024; **Editing completed:** Dec 14th, 2024; **Accepted for publication:** May 23rd, 2025

Đặt vấn đề

Thu hồi tài sản thông qua kết án hình sự là biện pháp được tiến hành nhằm thu hồi tài sản sau khi kết án hình sự. Biện pháp này có ý nghĩa đặc biệt và là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng, nên được ghi nhận tại Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) và Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC). Tại Chương V, UNCAC đã ghi nhận và khuyến nghị các quốc gia thành viên quy định cụ thể về các thủ tục thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự, từ các biện pháp nhận dạng, truy vết, đến phong tỏa, tạm giữ và tịch thu đối với tài sản do phạm tội mà có và tài sản, trang thiết bị hay công cụ phạm tội. Thực hiện theo khuyến nghị của UNCAC, pháp luật của Liên bang Úc, Thụy Sĩ, Hồng Kông, đều xác định rõ mục tiêu thu hồi tài sản và quy định cụ thể, chi tiết về trình tự, thủ tục và các biện pháp bảo đảm thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết

án hình sự, nhờ đó đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

1. Pháp luật quốc tế, một số quốc gia và đặc khu hành chính về thu hồi tài sản tham nhũng và kinh nghiệm cho Việt Nam

1.1. Pháp luật quốc tế, một số quốc gia và đặc khu hành chính

Thứ nhất, quy định pháp luật quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự

Tại Điều 54.1 (b) UNCAC yêu cầu các quốc gia thành viên ghi nhận hình thức thu hồi tài sản thông qua kết án hình sự bằng việc tiến hành các biện pháp cần thiết để cho phép các cơ quan có thẩm quyền, trong phạm vi quyền tài phán, ra lệnh tịch thu tài sản theo phán quyết. Ngoài ra, tại Điều 31(2) UNCAC yêu cầu các quốc gia thành viên tiến hành các biện pháp cần thiết cho phép nhận dạng, truy nguyên, phong tỏa hoặc tạm giữ bất kỳ loại tài sản nào do phạm tội mà

* Email: Letiensinh.cqdt@gmail.com

Thạc sĩ, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao

có hoặc công cụ phương tiện phạm tội để thực hiện mục đích cuối cùng là tịch thu.

Đối với tài sản bị thu hồi, UNCAC yêu cầu các quốc gia thành viên ban hành các quy định cho phép tịch thu đối với các tài sản, bao gồm: (1) Tài sản do phạm tội mà có hoặc có nguồn gốc từ tội phạm hoặc tài sản có giá trị tương đương với giá trị của tài sản do phạm tội mà có nói trên; (2) Tài sản, trang thiết bị hay công cụ khác được sử dụng hoặc sẽ được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản do phạm tội mà có là bất kỳ tài sản nào bắt nguồn hay có được một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua việc thực hiện một tội phạm (Điều 2 UNCAC, Điều 2 UNTOC).

Tại Điều 31, 54 UNCAC ghi nhận thủ tục thu hồi tài sản thông qua kết án hình sự bao gồm các bước như sau: (1) Xác định, truy tìm tài sản tham nhũng; (2) Phong tỏa, tạm giữ nhằm kiểm soát và bảo vệ tài sản tham nhũng; (3) Tịch thu tài sản. Ngoài ra, để bảo đảm công tác thu hồi tài sản tham nhũng, UNCAC và UNTOC đều quy định các quốc gia thành viên sẽ tiến hành các biện pháp cần thiết phong tỏa hoặc tạm giữ bất kỳ loại tài sản nào thuộc diện bị tịch thu (Điều 31.2 UNCAC, Điều 12.2 UNTOC).

Thứ hai, quy định của pháp luật Liên bang Úc

Thu hồi tài sản thông qua hình thức kết án hình sự của Úc được quy định bởi cả luật liên bang và luật tiểu bang, các luật này cho phép các cơ quan chức năng truy tìm, phong tỏa và tịch thu tài sản được chứng minh là có liên quan đến các hoạt động tội phạm. Tài sản bị tịch thu theo quy định pháp luật của Úc bao gồm: Tiền thu được từ tội phạm, công cụ phạm tội và lợi ích có được từ việc phạm tội (Điều 5(a) của Đạo luật Thu thập từ hành vi phạm pháp năm 2002 – POCA). Trong đó, tiền thu được từ tội phạm là tài sản hoàn toàn bắt nguồn hoặc được thực hiện, dù trực tiếp hay gián tiếp, từ việc thực hiện hành vi phạm tội; hoặc bắt nguồn hoặc được thực hiện một phần, dù trực tiếp hay gián tiếp, từ việc thực hiện hành vi phạm tội (Điều 329 POCA). Công cụ phạm tội là tài sản được sử dụng trong hoặc có liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội; hoặc tài sản dự kiến sẽ được sử dụng hoặc liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội (Điều 329 POCA). Sau khi kết án, Công tố viên nộp đơn xin lệnh tịch thu trong thời hạn 06 năm kể từ ngày kết án (Điều 59 POCA). Công tố viên trình bày bằng chứng

để chứng minh rằng tài sản có nguồn gốc hoặc được sử dụng để thực hiện tội phạm (Điều 46 POCA). Tòa án ra lệnh tịch thu tài sản nếu cho rằng người bị yêu cầu tịch thu tài sản đã bị kết án về một hoặc nhiều tội phạm, tài sản được yêu cầu tịch thu là tiền thu được từ một hoặc nhiều hành vi phạm tội (Điều 48 POCA).

Đạo luật Thu nhập từ hành vi phạm pháp năm 2002 quy định hai biện pháp tạm thời có thể được áp dụng để đảm bảo cho việc tịch thu tài sản gồm: Lệnh ngăn chặn (*Restraining orders*); Lệnh phong tỏa (*Freezing orders*). Trong đó, Lệnh ngăn chặn có thể áp dụng với tất cả hoặc tài sản được chỉ định của nghi phạm; toàn bộ tài sản của nghi phạm ngoài những tài sản đã được chỉ định; những tài sản được chỉ định của người khác đang thuộc sự kiểm soát của nghi phạm; tài sản được chỉ định của người khác là tiền thu được từ hành vi phạm tội hoặc công cụ của hành vi phạm tội (Điều 17(2) POCA). Lệnh phong tỏa, được áp dụng đối với tài khoản của người bị tình nghi có số dư tài khoản là tiền thu được từ tội phạm có thể bị truy tố hoặc là công cụ phạm tội nghiêm trọng (Điều 15(C) POCA).

Thứ ba, quy định của pháp luật Thụy Sĩ

Bộ luật Hình sự của Thụy Sĩ (SCC) quy định Tòa án sẽ ra lệnh tịch thu đối với tài sản có được thông qua việc thực hiện tội phạm hoặc dùng để chi trả cho tội phạm, trong đó bao gồm cả công cụ phạm tội; tài sản của một tổ chức tội phạm (Điều 69 SCC). Tài sản tham nhũng bị thu hồi theo pháp luật Thụy Sĩ bao gồm tài sản trực tiếp có được từ việc thực hiện hành vi phạm tội hoặc các tài sản khác được mua bằng tài sản trực tiếp có được từ việc thực hiện hành vi phạm tội nêu trên; Tài sản để thanh toán cho việc thực hiện tội phạm; Giá trị, hoặc bất kỳ loại lợi thế/lợi ích kinh tế nào có được thông qua thực hiện hành vi phạm tội (Điều 69, 70 (1) SCC).

Trước khi kết thúc điều tra, Công tố viên mở phiên điều trần có sự tham gia của người bị tình nghi để yêu cầu họ trình bày ý kiến về kết quả điều tra (Điều 317 SCCrP). Nếu dựa trên kết quả điều tra, xét thấy có đủ căn cứ để nghi ngờ người bị tình nghi đã thực hiện hành vi phạm tội thì Công tố viên đưa ra cáo buộc tại Tòa án (Điều 324 SCCrP). Tại phiên tòa, Công tố viên đưa ra cáo buộc và tài liệu, chứng cứ cho cáo buộc (Điều 346 SCCrP). Sau khi bị kết án, Công

tổ viên nộp đơn xin lệnh tịch thu và chứng minh một hành vi phạm tội đã xảy ra và có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội này và việc mua sắm tài sản liên quan. Thụy Sĩ áp dụng nguyên tắc cơ bản của hoạt động thu hồi tài sản là tội phạm không được hưởng lợi, do đó, tất cả các tài sản có được là kết quả của việc thực hiện hành vi phạm tội sẽ bị tịch thu theo pháp luật của Thụy Sĩ. Đối với tài sản trực tiếp có được do việc thực hiện tội phạm đã bị chuyển đổi thành một loại tài sản khác (như một khoản tiền trong tài khoản ngân hàng đã được “chuyển đổi” thành căn nhà), chỉ cần có tài liệu chứng minh có việc chuyển đổi nêu trên thì có thể tịch thu đối với tài sản sau khi bị chuyển đổi.

Để đảm bảo cho quá trình tịch thu tài sản, pháp luật Thụy Sĩ cho phép các cơ quan có thẩm quyền ban hành lệnh ngăn chặn và lệnh tạm giữ tài sản (*Seizure*) đối với những đồ vật, tài sản thuộc về người bị tình nghi, bị buộc tội hoặc của bên thứ ba được xác định là sẽ được sử dụng làm chứng cứ; sẽ được sử dụng bảo đảm cho chi phí tố tụng, tiền phạt, bồi thường; sẽ phải trả lại cho người bị hại; có thể bị tịch thu; sẽ được sử dụng để trang trải các yêu cầu bồi thường của Nhà nước (Điều 263(1) SCCrP). Lệnh tạm giữ được áp dụng đối với người bị tình nghi, bị buộc tội bởi Cơ quan tư pháp hình sự (Điều 263(1), Điều 111(1) SCCrP).

Thứ tư, quy định của pháp luật Hồng Kông

Công tác thu hồi tài sản tham nhũng của Hồng Kông được thực hiện theo các quy định, gồm: Pháp lệnh Phòng chống hối lộ (PBO) và Pháp lệnh về tội phạm có tổ chức và nghiêm trọng (OSCO). Hồng Kông là một trong số những ví dụ điển hình về sự thành công của việc sử dụng biện pháp điều tra tài chính trong điều tra thu hồi tài sản, quá trình này tập trung vào việc xác định, truy vết, thu giữ tài sản bị tình nghi (Mục 13 PBO). Tài sản bị tịch thu theo pháp luật Hồng Kông bao gồm bất kỳ tài sản nào trong toàn bộ hoặc một phần, trực tiếp hoặc gián tiếp có được từ hành vi phạm tội có thể bị truy tố hoặc tài sản đại diện cho tài sản do phạm tội mà có (Mục 25 OSCO).

Sau khi bị cáo bị kết án hình sự, trong vòng 28 ngày, Công tố viên khởi xướng việc thu hồi tài sản (Mục 12AA (2) PBO) bằng cách gửi cho Tòa án một đơn yêu cầu tịch thu tài sản và một bản tuyên bố có nội dung khẳng định người bị yêu cầu tịch thu tài sản là người đã được hưởng

lợi từ hành vi phạm tội cụ thể hoặc họ đã được hưởng lợi từ một tội phạm có tổ chức; và số tiền phải thu hồi (Mục 10 OSCO). Tòa án yêu cầu bị cáo trình bày ý kiến về bản tuyên bố của Công tố viên, nếu bị cáo chấp nhận nội dung bản tuyên bố thì Tòa án xem đó là kết luận và ban hành lệnh tịch thu trên cơ sở bản kết luận đó (Mục 10(1B) OSCO). Nếu bị cáo không chấp nhận bản tuyên bố của Công tố viên, Tòa án sẽ mở phiên điều trần để giải quyết. Tòa án ban hành lệnh tịch thu dựa trên tiêu chuẩn về sự cân bằng xác suất (Mục 8(8B) OSCO), nếu Tòa án hài lòng rằng bị cáo đã được hưởng lợi từ hành vi phạm tội mà bị cáo bị kết án và số tiền bị cáo đã được hưởng lợi từ hành vi phạm tội ít nhất là 100.000 HK\$ (Mục 8(4)(a) OSCO), Tòa án sẽ xác định số tiền cần phải thu hồi (Mục 8(6) OSCO) và ra lệnh bị cáo phải trả số tiền nêu trên (Mục 8(7) OSCO), lệnh tịch thu được xem là một phần của bản án hình sự. Người bị cáo buộc phạm tội tham nhũng có trách nhiệm chứng minh đối với lời biện hộ hợp pháp hoặc lý do hợp lý trước cơ quan có thẩm quyền (Mục 24 PBO). Quy định này đã chuyển nghĩa vụ chứng minh từ các cơ quan có thẩm quyền sang nghi phạm, nếu họ không đưa ra được cơ sở hợp lý để bác bỏ nghi ngờ và cáo buộc của Cơ quan công tố thì họ sẽ bị kết tội về hối lộ theo Pháp lệnh về chống hối lộ và bị tịch thu tài sản.

Để bảo đảm thu hồi tài sản Cơ quan có thẩm quyền được ban hành lệnh ngăn chặn để ngăn ngừa người phạm tội tẩu tán tài sản. Lệnh có thể được áp dụng đối với đối tượng của một cuộc điều tra (Mục 14C(1) của PBO), tức là có thể ban hành lệnh ngay khi bắt đầu quá trình tố tụng hình sự.

1.2. Kinh nghiệm cho Việt Nam

Điểm tương đồng giữa pháp luật quốc tế, pháp luật Việt Nam, Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông

Pháp luật Việt Nam, Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông đều đã thực hiện yêu cầu của pháp luật quốc tế về việc ghi nhận hình thức thu hồi tài sản thông qua thủ tục kết án hình sự là hình thức thu hồi tài sản chính và quan trọng. Quá trình thu hồi tài sản, các cơ quan có thẩm quyền được áp dụng các biện pháp ngăn chặn việc tẩu tán tài sản trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, như: Phong tỏa tài khoản, kê biên, cấm chuyển dịch tài sản.

Sự khác biệt giữa pháp luật Việt Nam so với pháp luật quốc tế, pháp luật Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông

Một là, pháp luật quốc tế, Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông ghi nhận các thủ tục của biện pháp điều tra tài chính phục vụ cho quá trình điều tra thu hồi tài sản tham nhũng, từ xác định, truy vết tài sản, thu giữ, tịch thu tài sản. Trong khi đó hiện nay, hoạt động điều tra tài chính còn khá mới và ít được sử dụng tại Việt Nam¹.

Hai là, Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông đã thực hiện theo tinh thần của pháp luật quốc tế bằng việc quy định cụ thể, chi tiết về trình tự hoạt động thu hồi tài sản nhằm đảm bảo tính độc lập so với thủ tục kết án hình sự. Trong khi đó, pháp luật Việt Nam chưa ghi nhận trình tự, thủ tục độc lập cho quá trình thu hồi tài sản, thay vào đó, hoạt động thu hồi tài sản tại Việt Nam sử dụng các quy định về điều tra vụ án hình sự, những quy định này chủ yếu tập trung vào việc chứng minh tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự thay vì tập trung vào tài sản để phục vụ mục đích thu hồi.

Ba là, Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông đã thực hiện theo tinh thần của pháp luật quốc tế bằng cách quy định tịch thu rộng nhất đối với tài sản do phạm tội mà có, bao gồm cả tài sản có nguồn gốc trực tiếp và gián tiếp từ việc thực hiện hành vi phạm tội. Trong khi đó, pháp luật Việt Nam ghi nhận tài sản tham nhũng bị tịch thu có phạm vi hẹp hơn, chỉ bao gồm tài sản liên quan trực tiếp đến tội phạm, mà không bao gồm tài sản có nguồn gốc gián tiếp từ việc thực hiện hành vi phạm tội.

Bốn là, Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông đều thực hiện theo tinh thần của pháp luật quốc tế bằng việc quy định biện pháp bảo đảm thu hồi tài sản có thể được áp dụng từ thời điểm có nghi ngờ hợp lý tài sản của người bị tình nghi, người bị buộc tội thuộc đối tượng bị tịch thu. Trong khi đó, pháp luật Việt Nam quy định thời điểm sớm nhất áp dụng các biện pháp này là sau khi đã khởi tố vụ án đối với kê biên tài sản và khi bắt, tạm giữ đối với biện pháp phong tỏa tài khoản.

Năm là, pháp luật của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông không đặt ra yêu cầu về mức số tiền được phong tỏa, trong khi pháp luật Việt Nam yêu cầu chỉ phong tỏa số tiền trong tài khoản và kê biên phần tài sản có giá trị tương

ứng với mức có thể bị phạt tiền, bị tịch thu tài sản hoặc bồi thường thiệt hại.

2. Một số hạn chế, bất cập trong pháp luật Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng và đề xuất, kiến nghị hoàn thiện

2.1. Một số bất cập, hạn chế

Nhìn chung trong những năm qua, công tác thu hồi tài sản tham nhũng đã có nhiều chuyển biến tích cực; tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng trong các vụ án hình sự về tham nhũng được nâng lên rõ rệt². Đặc biệt, trong 09 tháng từ tháng 10/2023 đến tháng 7/2024, Tổng cục Thi hành án dân sự đã thu hồi được trên 11.387 tỷ đồng/95.041 tỷ đồng³. Điển hình như: Vụ án “Vi phạm quy định về dấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”, “Tham ô tài sản”, “Nhận hối lộ” và “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, xảy ra tại Công ty Việt A, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ và CDC các tỉnh. Trong quá trình điều tra, các bị can đã tự nguyện nộp số tiền hưởng lợi bất chính, Cơ quan điều tra đã kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, tổng tài sản thu hồi trị giá 1.400 tỷ đồng⁴. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực nêu trên thì hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: Tiến độ thu hồi tài sản tham nhũng trong một số vụ án còn chậm, nhiều vụ án không thể thu hồi được tài sản tham nhũng hoặc có thu hồi nhưng kết quả không cao, tỷ lệ thu hồi tài sản so với số tài sản bị chiếm đoạt, bị thất thoát còn thấp, trung bình mới chỉ đạt 34,7%⁵. Nguyên nhân xuất phát từ những bất cập, hạn chế như sau:

Một là, hiện nay Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) chưa có quy định cụ thể, chi tiết về trình

² Hiến Hòa (2021), Hoàn thiện thể chế để bảo đảm “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng, <https://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/hoan-thien-the-che-de-bao-dam-khong-the-khong-dam-khong-muon-khong-can-tham-nhung-573739.html>, truy cập ngày 11.7.2024.

³ Thái Hải (2024), 9 tháng thu hồi hơn 11.387 tỷ đồng trong các vụ án tham nhũng, kinh tế, <https://thanhtra.com.vn/phong-chong-tham-nhung/tin-tuc/9-thang-thu-hoi-hon-11-387-ty-dong-trong-cac-vu-an-tham-nhung-kinh-te-227421.html>, truy cập ngày 11.7.2024.

⁴ Báo cáo số 134/BC-VKSTC ngày 26/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, chức vụ và kinh tế liên quan đến chức vụ; thực trạng, nguyên nhân và giải pháp.

⁵ Nguyễn Thị Thu Hằng, “Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, Kỳ 1 (Số 388), tháng 9/2023.

¹ Lê Tiến Sinh, Nguyễn Văn Hiếu, “Biện pháp điều tra tài chính trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng và khuyến nghị cho Việt Nam”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 15/2022, tr. 58.

tự, thủ tục điều tra thu hồi tài sản tham nhũng nhằm đảm bảo tính độc lập tương đối giữa trình tự, thủ tục thu hồi tài sản và điều tra tội phạm. Thay vào đó, thủ tục thu hồi tài sản được thực hiện thông qua thủ tục giải quyết vụ án hình sự theo quy định của BLTTHS. Quá trình này sử dụng các quy định về điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự; các thủ tục này chủ yếu tập trung vào việc chứng minh tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội thay vì truy vết tài sản tham nhũng để phục vụ mục đích thu hồi.

Hai là, cả Bộ luật Hình sự (BLHS) và BLTTHS đều chưa quy định rõ nội hàm của khái niệm tài sản tham nhũng, các dấu hiệu nhận biết tài sản tham nhũng làm cơ sở cho việc thu hồi tài sản. Thay vào đó, BLTTHS mới chỉ ghi nhận về vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm. Do đó, dẫn đến hệ quả là cách hiểu và áp dụng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng là khác nhau, thiếu thống nhất.

Ba là, tài sản bị tịch thu (Điều 47 BLHS) chỉ bao gồm các tài sản liên quan trực tiếp đến tội phạm tham nhũng⁶, mà không bao gồm tài sản bắt nguồn hoặc có được một cách gián tiếp từ việc thực hiện hành vi tham nhũng, điều này là nguyên nhân dẫn đến không thể thu hồi đối với tài sản tham nhũng có nguồn gốc gián tiếp từ việc thực hiện hành vi tham nhũng, cũng như thiếu sự thống nhất với chuẩn mực chung của quốc tế về phạm vi của tài sản tham nhũng.

Bốn là, biện pháp kê biên tài sản (Điều 128 BLTTHS) chỉ được áp dụng sau khi đã khởi tố vụ án, thay vì áp dụng ngay cả trong giai đoạn kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm khi có nghi ngờ về tài sản tham nhũng, nên tính hiệu quả trong hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng chưa cao, dễ xảy ra trường hợp tẩu tán tài sản tham nhũng ngay trong giai đoạn xác minh nguồn tin về tội phạm. Ngoài ra, việc quy định giới hạn giá trị tài sản bị kê biên gây khó khăn cho quá trình áp dụng trên thực tế.

Năm là, biện pháp phong tỏa tài khoản (Điều 129 BLTTHS) nên áp dụng sớm nhất khi tiến hành bắt đối với người bị tình nghi, thay vì trong giai đoạn kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm. Do đó, dễ xảy ra trường hợp tẩu

tán tài sản tham nhũng ngay trong giai đoạn xác minh nguồn tin về tội phạm. Ngoài ra, việc giới hạn số tiền bị phong tỏa tương ứng với mức có thể bị phạt tiền, bị tịch thu hoặc bồi thường thiệt hại sẽ gây khó khăn cho thực tiễn áp dụng, vì thời điểm kê biên chưa xác định được mức độ thiệt hại hoặc số tiền bị chiếm đoạt.

Sáu là, Điều 15 BLTTHS quy định trách nhiệm chứng minh tội phạm, trong đó bao gồm cả chứng minh tài sản tham nhũng thuộc về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, điều này dẫn đến quá trình thu hồi tài sản tham nhũng cũng gặp rất nhiều trở ngại, khó khăn. Trong khi đó, theo kinh nghiệm của nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó có Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông thì đối với việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có, trách nhiệm chứng minh nguồn gốc hợp pháp của tài sản thuộc về người phạm tội, Tòa án quyết định dựa trên tiêu chuẩn chứng minh là sự cân bằng xác suất, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động thu hồi tài sản.

2.2. Đề xuất kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng

Một là, nghiên cứu nội luật hóa Điều 31 UNCAC và tham khảo kinh nghiệm của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông, sửa đổi Điều 46 BLHS theo hướng: Tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 46 sửa đổi từ “*Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm*” thành “*Tịch thu vật, tiền liên quan đến tội phạm*”. Ngoài ra, cần nghiên cứu sửa đổi tiêu đề của Điều 47 thành “*Tịch thu tiền, vật liên quan đến tội phạm*”. Tại khoản 1 Điều 47 BLHS sửa thành “*1. Việc tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tịch thu tiêu hủy được áp dụng đối với: a. Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; b. Tài sản do phạm tội mà có hoặc tài sản có giá trị tương đương với giá trị của tài sản do phạm tội mà có nói trên; Nếu tài sản do phạm tội mà có trộn lẫn với tài sản có nguồn gốc hợp pháp, tài sản có nguồn gốc hợp pháp sẽ bị tịch thu phần giá trị được định giá là có từ tài sản do phạm tội mà có; Thu nhập hoặc các lợi ích khác có được từ tài sản do phạm tội mà có, từ tài sản được trộn lẫn hoặc chuyển đổi từ tài sản do phạm tội mà có hoặc từ tài sản mà trong đó trộn lẫn một phần là tài sản do phạm tội mà có.*”

Hai là, nghiên cứu nội luật hóa tinh thần tại Điều 54(1)(b) UNCAC, tham khảo kinh nghiệm lập pháp của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông để bổ sung một chương quy định về thu hồi tài sản, cụ thể bao gồm: Các thủ tục về xác định, truy vết tài sản tham nhũng (như: Yêu cầu các cơ

⁶ Điều 11 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ.

quan, tổ chức cung cấp tài liệu về tài sản, thu giữ hồ sơ ngân hàng, hồ sơ đăng ký bất động sản,...); Thủ tục về thu giữ, bảo vệ tài sản (như: Tạm giữ tài sản, phong tỏa tài khoản); Yêu cầu Tòa án ban hành lệnh tịch thu, phạt tiền, bồi thường thiệt hại (như: Quy định người bị thiệt hại nộp đơn yêu cầu bồi thường, Viện kiểm sát đại diện cho cơ quan nhà nước bị thiệt hại để nộp đơn yêu cầu Tòa án ra lệnh tịch thu, phạt tiền,...)⁷. Qua đó, nhằm tăng tính tương đồng giữa pháp luật Việt nam và pháp luật các quốc gia, vùng lãnh thổ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản, cũng như nhằm đáp ứng yêu cầu mang tính thực tiễn và cấp thiết trong quá trình đấu tranh chống tham nhũng.

Ba là, nghiên cứu nội luật hóa Điều 2 UNCAC và kinh nghiệm của Liên bang Úc, Thụy Sĩ, Hồng Kông bổ sung điều luật về khái niệm tài sản do phạm tội mà có. Vì khái niệm về tài sản do phạm tội mà có đã được ghi nhận tại UNCAC nên việc ghi nhận khái niệm đồng nghĩa với việc nội luật hóa tinh thần của pháp luật quốc tế; mặt khác, việc ghi nhận khái niệm về tài sản do phạm tội mà có sẽ làm tăng tính tương đồng giữa pháp luật Việt Nam và các quốc gia, vùng lãnh thổ. Ngoài ra, việc ghi nhận khái niệm cũng giúp tạo sự thống nhất trong cách hiểu và áp dụng quy định pháp luật giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, nên để tạo cơ sở cho việc thu hồi tài sản tham nhũng, cần thiết ghi nhận khái niệm tài sản do phạm tội mà có. Theo đó, cần nghiên cứu khái niệm về tài sản do phạm tội mà có như sau:

“Điều ... Tài sản do phạm tội mà có

Tài sản do phạm tội mà có là bất kỳ tài sản bất nguồn hay có được một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua việc thực hiện một tội phạm.

Tài sản theo quy định của BLTTHS có nghĩa là mọi loại tài sản, vật chất hay phi vật chất, động sản hay bất động sản, hữu hình hay trừu tượng, và các văn bản pháp lý hay giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc lợi ích đối với tài sản đó.

Bốn là, bổ sung quy định về buộc người đang chiếm hữu không có căn cứ pháp luật đối với tài sản có nguồn gốc trực tiếp hay gián tiếp từ việc thực hiện hành vi phạm tội có nghĩa vụ trả lại tài sản đang chiếm giữ. Qua đó, thu hồi

tối đa tài sản tham nhũng, đặc biệt là tài sản tham nhũng đã bị tẩu tán cho người khác.

Năm là, để đảm bảo trách nhiệm của các cơ quan tố tụng trong việc áp dụng các biện pháp xác định, truy vết, thu giữ tài sản trong quá trình điều tra các vụ án hình sự, cần nội luật hóa Điều 31.2 UNCAC và tham khảo kinh nghiệm của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông, bổ sung điều khoản quy định về trách nhiệm xác minh, thu giữ tài sản do phạm tội mà có, cụ thể như sau: “Điều ... Trách nhiệm xác minh, thu giữ tài sản do phạm tội mà có: Cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác minh, điều tra và thu giữ tài sản khi có căn cứ nghi ngờ về tài sản do phạm tội mà có.”

Sáu là, nghiên cứu nội luật hóa Điều 31.2 UNCAC, Điều 12.2 UNTOC và tham khảo kinh nghiệm của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông để xây dựng cơ chế nhằm tạo cơ sở cho hoạt động thu giữ và bảo quản tài sản do phạm tội mà có là yêu cầu cần thiết, bảo đảm kịp thời thu giữ và bảo quản tài sản, ngăn ngừa tình trạng tẩu tán tài sản tham nhũng trong các giai đoạn của tố tụng hình sự, cụ thể như sau: Nghiên cứu sửa đổi Điều 128, 129 BLTTHS theo hướng quy định: Các cơ quan có thẩm quyền tiến hành áp dụng biện pháp kê biên tài sản (Điều 128 BLTTHS) và phong tỏa tài khoản (Điều 129 BLTTHS) khi có nghi ngờ về tài sản do phạm tội mà có, đồng thời bỏ giới hạn về giá trị tài sản bị kê biên, phong tỏa. Cụ thể như sau:

“Điều 128. Kê biên tài sản (sửa đổi, bổ sung)

1. Kê biên tài sản áp dụng đối với người bị tình nghi và người có liên quan khác khi có căn cứ nghi ngờ tài sản là có liên quan đến tội phạm.

2. Tài sản bị kê biên được giao cho chủ tài sản hoặc người quản lý hợp pháp hoặc người thân thích của họ bảo quản. Người được giao bảo quản mà có hành vi tiêu dùng, chuyển nhượng, đánh tráo, cất giấu, hủy hoại tài sản bị kê biên thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của BLHS.

3....”

“Điều 129. Phong tỏa tài khoản

1. Phong tỏa tài khoản áp dụng đối với người bị tình nghi khi có căn cứ nghi ngờ tiền trong tài khoản là có liên quan đến tội phạm. Phong tỏa tài khoản cũng được áp dụng đối với tài khoản của người khác nếu có căn cứ cho rằng số tiền trong tài khoản đó liên quan đến hành vi phạm tội của người bị buộc tội.

2. ...

⁷ Jean-Pierre Brun Larissa Gray Clive Scott Kevin M. Stephenson (2011), *Cẩm nang về Thu hồi tài sản - Hướng dẫn dành cho người thực hiện*, Vụ Hợp tác Quốc tế - Thanh tra Chính phủ (dịch), tr. 20.

3. Người được giao thực hiện lệnh phong tỏa, quản lý tài khoản bị phong tỏa mà giải tỏa việc phong tỏa tài khoản thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của BLHS.

4..."

Bấy là, nghiên cứu nội luật hóa Điều 31(8), 54(1)(c) UNCAC, Điều 12(7) Công ước Palermo và tham khảo kinh nghiệm pháp luật của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông để hoàn thiện cơ chế thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng đáp ứng yêu cầu thực tiễn, các giải pháp cụ thể bao gồm:

- Sửa đổi, bổ sung BLTTHS theo hướng quy định Viện kiểm sát nhân dân là đơn vị chủ trì toàn bộ quá trình xác minh, điều tra thu hồi tài sản tham nhũng.

- Sửa đổi, bổ sung BLTTHS theo hướng quy định Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm đề ra yêu cầu tịch thu tài sản nếu có căn cứ chứng minh tài sản bị tình nghi là tài sản do phạm tội mà có;

- Sửa đổi, bổ sung BLTTHS theo hướng quy định yêu cầu về tịch thu tài sản của Viện kiểm sát nhân dân được thực hiện ngay cả trong giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm khi kết thúc xác minh nguồn tin về tội phạm, cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, hoặc quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự và trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự.

- Sửa đổi, bổ sung BLTTHS theo hướng quy định sau khi đủ căn cứ để kết án hình sự, trách nhiệm chứng minh nguồn gốc hợp pháp của tài sản bị tình nghi thuộc về người bị kết án.

Kết luận

Như vậy, chất lượng, hiệu quả của hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng bị quyết định bởi các biện pháp thu hồi tài sản mà các quốc gia sử dụng, trong đó, quan trọng và phổ biến nhất là biện pháp thu hồi tài sản thông qua hình thức kết án hình sự. Hầu hết các quốc gia đều lấy pháp luật quốc tế làm chuẩn mực cho việc xây dựng chiến lược về thu hồi tài sản tham nhũng, đặc biệt là các quy định của UNCAC. Bên cạnh đó, tính đến hiện nay, nhiều quốc gia, đặc khu hành chính đã đạt nhiều kết quả tích cực về công tác thu hồi tài sản tham nhũng, để có được thành công đó, trước hết xuất phát từ việc các quốc gia xây dựng một chính sách rõ ràng, khẳng định quyết tâm thu hồi tài sản,

trong số đó phải kể đến Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông, được đánh giá là những quốc gia, vùng lãnh thổ thành công trong việc xây dựng và sử dụng hiệu quả các quy định về thu hồi tài sản thông qua kết án hình sự. Chính vì vậy, việc nghiên cứu để nội luật hóa tinh thần pháp luật quốc tế, cũng như tham khảo kinh nghiệm của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông sẽ góp phần làm hoàn thiện các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về thu hồi tài sản tham nhũng, qua đó, nâng cao chất lượng hiệu quả của hoạt động này trong thời gian tới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BLHS của Thụy Sĩ (SCC);
2. BLTTHS Thụy Sĩ (SCCrP);
3. Báo cáo số 134/BC-VKSTC ngày 26/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, chức vụ và kinh tế liên quan đến chức vụ; thực trạng, nguyên nhân và giải pháp;
4. Jean-Pierre, Brun, Larissa, Gray, Clive, Scott Kevin M., Stephenson (2011) "*Cẩm nang về Thu hồi tài sản - Hướng dẫn dành cho người thực hiện*", Vụ Hợp tác Quốc tế - Thanh tra Chính phủ (dịch);
5. Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC);
6. Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC);
7. Đạo luật Thu nhập từ hành vi phạm pháp năm 2002 (POCA) của Úc;
8. Pháp lệnh Phòng chống hối lộ (PBO) Hồng Kông;
9. Pháp lệnh về tội phạm có tổ chức và nghiêm trọng (OSCO) Hồng Kông;
10. Lê Tiến Sinh, Nguyễn Văn Hiếu, "*Biện pháp điều tra tài chính trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng và khuyến nghị cho Việt Nam*", *Tạp chí Kiểm sát*, số 15/2022;
11. Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ;
12. Nguyễn Thị Thu Hằng, "*Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế*", *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, kỳ 1 (số 388), tháng 9/2023;
13. Thái Hải (2024), *9 tháng thu hồi hơn 11.387 tỷ đồng trong các vụ án tham nhũng, kinh tế*, <https://thanhtra.com.vn/phong-chong-tham-nhung/tin-tuc/9-thang-thu-hoi-hon-11-387-ty-dong-trong-cac-vu-an-tham-nhung-kinh-te-227421.html>, truy cập ngày 11/7/2024;
14. Hiền Hòa (2021), *Hoàn thiện thể chế để bảo đảm "không thể", "không dám", "không muốn", "không cần" tham nhũng*, <https://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/hoan-thien-the-che-de-bao-dam-khong-the-khong-dam-khong-muon-khong-can-tham-nhung-573739.html>, truy cập ngày 11/7/2024.